

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HS-ST
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Ngọc Cương và Ông Vũ Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/HSST-QĐ ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Bùi Đức H, sinh ngày 30/5/1973 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ X , phường Y, Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; con ông Bùi Đức T sinh năm 1936 và bà Hoàng Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh X sinh năm 1979 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/1998, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Bản án số 17/ST-HS); ngày 27/8/2003, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là 54 tháng tù (Bản án số 86/STHS); ngày 21/5/2008, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 38/HSST). Ngày 12/9/2013 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/6/2017, bị cáo Bùi Đức H đi sang huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đến huyện Đ, bị cáo đã mua được 07 gói nhỏ hêrôin (trong đó 06 gói được gói ngoài bằng giấy trắng có in hình chữ số nhiều màu, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng) với số tiền 1.300.000 đồng của một người đàn ông tên là T (không biết tên thật, địa chỉ nơi ở). Sau khi mua được hêrôin, bị cáo đi về nhà ở của mình, bị cáo lấy một ít trong 01 gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại, bị cáo gói lại như cũ. Sau đó, bị cáo cất giấu 06 gói hêrôin, gói ngoài bằng giấy trắng có in hình giấy trắng nhiều màu vào hộp thuốc lá Thăng Long, để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ, còn 01 gói hêrôin, gói ngoài bằng nilon màu trắng bị cáo để vào rổ nhựa, ở gần bếp ga.

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/6/2017, bị cáo lấy 02 gói hêrôin gói ngoài bằng giấy màu trắng có in hình chữ số nhiều màu cất vào trong người, đi ra khu vực Trung tâm Thiếu nhi tỉnh Tuyên Quang tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực tổ X, phường Y, thành phố T thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu bị cáo về Trụ sở Công an Phường T để làm việc. Tại đây bị cáo đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 02 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có in hình chữ số nhiều màu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, bị cáo khai nhận là hêrôin, tàng trữ để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với bị cáo Bùi Đức H, thu giữ tại nhà bị cáo 05 gói nhỏ (trong đó: 04 gói nhỏ, được gói ngoài bằng giấy trắng có in hình chữ số nhiều màu, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng), bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả: (+) dương tính.

Tại Kết luận giám định số 329/GĐKTHS ngày 17/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của bị cáo Bùi Đức H (tại khu vực tổ X, phường Y, thành phố T) gửi giám định là hêrôin, trọng lượng 0,475g (Không phẩy bốn bảy năm gam).

Tại Kết luận giám định số 330/GĐKTHS ngày 19/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 05 gói nhỏ thu giữ (trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Bùi Đức H) gửi giám định là hêrôin, trọng lượng 1,851g (một phẩy tám năm một gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 139/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số heroin đã thu giữ của bị cáo; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Đức H nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức H tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; tang vật thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/6/2017, bị cáo Bùi Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,475g (không phẩy bốn bảy năm gam) heroin, tại khu vực tổ X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và 1,851g (một phẩy tám năm một gam) heroin, tại nơi ở của bị cáo thuộc tổ Z, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Tổng số heroin bị cáo Bùi Đức H tàng trữ trái phép là 2,326g (Hai phẩy ba hai sáu gam), mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 20/4/1998, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 27/8/2003, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là 54 tháng tù; ngày 21/5/2008, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy), do vậy xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam

ng nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 02 năm đến 07 năm, xong tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì cũng với tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và với trọng lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt được quy định đã được giảm xuống là từ 01 năm đến 05 năm. Trong khi đó tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... , thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*". Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, tuy nhiên đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 2017 bị cáo đã cộng tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang cung cấp những thông tin, tài liệu có giá trị quan trọng giúp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang câu nhử, bắt giữ được một đối tượng trú tại khu phố 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ 18,220gam hêrôin (có văn bản xác nhận và đề nghị số 1040, ngày 25/8/2017 của Công an thành phố Tuyên Quang); bị cáo có anh trai (Bùi Đức S) là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T, theo bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo ở khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 06/7/2017, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt 750.000 đồng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với số hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Bùi Đức H và cán bộ giám định Lê Hoài V, và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang - là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức H 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (15/6/2017).

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo **Bùi Đức H**, cán bộ giám định **Lê Hoài V** và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 20/9/2017.

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo **Bùi Đức H** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Ngọc Cương

Vũ Văn Thiệu

Nguyễn Tuấn Vinh

